|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use Case Number:** | 6 | |
| **Use Case Name:** | Quản lý nhân viên | |
| **Actor (s):** | *Quản lý nhân sự* | |
| **Maturity:** | Filled and Focused | |
| **Summary:** | Quản lí có thể kiểm tra số giờ làm việc của lễ tân, quản lý thông tin của tất cả nhân viên trong khách sạn, đồng thời quản lý hiệu suất làm việc của toàn bộ nhân viên trong khách sạn. | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Quản lý đăng nhập tài khoản vào hệ thống |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị trang chủ cùng với các chức năng để actor chọn.  Hệ thống sẽ hiển thị danh sách thông tin của nhân viên gồm:  + Tên đăng nhập  + Tên nhân viên  + SĐT  + Ngày sinh  + Giới tính  + Chức vụ  + Quê quán  +CMND  +E-mail  +Địa chỉ  +Ngày tạo  +Ngày cập nhật  +Người cập nhật  +Ca làm việc |
| 3. Quản lý chọn kiểu update **A1, A2** |  |
|  | 4. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện theo kiểu tương ứng. |
| 5. Actor tiến hành thêm đầy đủ thông tin nhân viên |  |
| 6. Actor ấn nút “Enter” |  |
|  | 7. Hệ thống sẽ kiểm tra hợp lệ thông tin đã nhập **E1** |
| 8. Actor chọn Lưu thông tin đã nhập **A3** |  |
|  | 9. Hệ thống sẽ thông báo cập nhật thông itn nhân viên thành công và cập nhật danh sách mới sửa vào database |
| **Alternative Paths:** | **A1.** Actor sau khi chọn chỉnh sửa thông tin nhân viên và sẽ trở về bước 6 của **Basic Course of Events**  **A2.** | |
|  | Actor action | System response |
|  | 1. Actor chọn xoá thông tin 1 nhân viên |  |
|  |  | 2. Hệ thống sẽ hiển thị danh sách khách hàng cho actor |
|  | 3. Actor lựa chọn và xoá thông tin khách hàng. |  |
|  | 4. Actor lựa chọn Xác nhận cập nhật |  |
|  |  | 5. Trở về bước 9 của Basic Course of Events. |
|  | **A3** Actor có thể ấn nút “Huỷ” để dừng thêm mới nhân viên và trả về danh sách trước khi nhập. Trở về bước 9 của **Basic Course of Events** | |
| **Exception Paths:** |  | |
| **Extension Points:** | **E1.** Nếu actor nhập thông tin không phù hợp với form cần nhập, hệ thống sẽ báo lỗi và trở về bước 9 của **Basic Course of Events** | |
| **Triggers:** | Actor muốn quản lý ca làm việc của nhân viên  Actor muốn chỉnh sửa, thêm, và xoá thông tin nhân viên | |
| **Assumptions:** | Danh sách thông tin nhân viên phải được nhập vào hệ thống trước đó | |
| **Preconditions:** | Quản lý phải đăng nhập đúng tài khoản của mình trước khi vào chức năng | |
| **Post Conditions:** | Bảng danh sách nhân viên được cập nhật, chỉnh sửa và lưu trữ vào hệ thống | |
| **Reference: Business Rules** |  | |
| **Author(s):** | Trường | |
| **Date:** | 20/10/2020 | |